TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh

Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đình B, sinh ngày 01/01/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Thôn L, xã H , huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần M (xxxx)và bà Đặng T (xxxx); Vợ là Hà Thị B (1987) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 03/11/2011 bị Công an huyện Hoà Vang đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Bầu Bàng, TP Đà Nẵng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ T , sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn L, xã H , huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 40 phút, ngày 21/12/2024 tại phòng trọ số 07 của dãy phòng cho thuê trọ ở thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra ma túy Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang Trần Đình B đang có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khám xét tại chỗ Cơ quan điều tra thu giữ:

- 04 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu A) trong túi quần sau của B (Theo B khai là ma túy)

- 01 túi xách màu nâu.

- Khám xét phòng trọ của B thu giữ 01 nó thủy tinh có chứa chất đục màu trắng mà B dùng sử dụng ma túy (Ký hiệu B)

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của B cho kết quả dương tính với ma túy

Tại kết luận giám định số: 26 ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng xác định: Chất tinh thể trong gói ni lông ký hiệu A và chất đục, màu trắng ký hiệu B thu giữ khi bắt quả tang của Trần Đình B là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A là 0,512 gam; khối lượng mẫu B là 0,056 gam.

Quá trình điều tra xác định: Do cần ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên vào lúc 15 giờ ngày 21/12/2024 B đi bộ đến khu vực ngãy tư chợ L, xã H, huyện Hđón xe ôm đi đến khu vực cầu Cẩm Lý thuộc xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mua 04 gói ma túy của 01 người thanh niên tên Thanh (Hiện chưa xác định được lai lịch) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đem ma túy về phòng trọ của B ở thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 04/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đình B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Đình B và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình B mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu huỷ đối với 0,422 gam ma tuý đã được niêm phong ký hiệu: A, 01 nỏ thuỷ tinh và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu: B; 01 túi xách màu nâu.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP Đà Nẵng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

Bị cáo Trần Đình B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên Thanh là người đã bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên tiếp túc làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với chủ nhà trọ nơi bị cáo B thuê trọ là ông Võ T (sinh năm 1966, trú tại thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng): Qua điều tra xác định ông T là

người đã tham gia cùng lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính bắt giữ bị can B. Ông T không biết trước hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người chạy xe ôm chở bị cáo B đi mua ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B, hiện Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính phạt số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Trần Đình B thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Đình B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Do cần ma túy sử dụng nên chiều ngày 21/12/2024, Trần Đình B đến khu vực cầu Cẩm Lý thuộc xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mua 04 gói ma túy của 01 người thanh niên tên Thanh với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đem ma túy về phòng trọ ở thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,568 gam ma tuý, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2011, nhận thức rõ ma tuý không chỉ gây tác hại cho sức khoẻ của chính người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng

vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mới phát huy được tác dụng giáo dục cải tạo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,422 gam ma tuý đã được niêm phong ký hiệu: A, 01 nỏ thuỷ tinh và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu: B; 01 túi xách màu nâu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP Đà Nẵng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

[7] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người thanh niên tên Thanh là người đã bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên tiếp tục làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với chủ nhà trọ nơi bị cáo B thuê trọ là ông Võ T : Qua điều tra xác định ông T là người đã tham gia cùng lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính bắt giữ bị cáo B. Ông T không biết trước hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người chạy xe ôm chở bị cáo B đi mua ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính phạt số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Đình B **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Đình B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,422 gam ma tuý đã được niêm phong ký hiệu: A, 01 nỏ thuỷ tinh và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu: B; 01 túi xách màu nâu.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP Đà Nẵng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/4/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Loan

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoà Vang;
- P.HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam khu vực Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.